TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11/**2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày* 23 *tháng* 01 *năm* 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 217/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị H sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 1 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Tống Minh T sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu 1 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị H và anh Tống Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Tống Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Chị Cao Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tống Ngọc H sinh ngày 03/10/2012. Anh Tống Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tống Đức M sinh ngày 28/8/2009. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản chung: Các bên thống nhất đề nghị phân chia đối với 02 chiếc xe mô tô. Chị Cao thị H sở hữu 01 xe mô tô HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 19K1- 183.xx, đăng ký xe mang tên Tống Minh T. Anh Tống Minh T sở hữu 01 xe mô tô HONDA WAVE biển kiểm soát 19U2- 15xx, đăng ký xe mang tên Tống Minh T. Không bên nào phải thanh toán chênh lệch tài sản cho bên kia.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về nợ chung, công sức đóng góp, đất ruộng: Chị Cao Thị H và anh Tống Minh T đều xác định không có .

- Về án phí: Chị Cao Thị H nhận nộp 150.000đ *(một trăm măm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0001510 ngày 10/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả lại cho chị Cao Thị H 150.000đ *(một trăm măm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND TT T;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh